

PHÁI TƯ – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4.5	Trần Văn Phú	 Quảng Nam		
Vợ =	Võ Thị Liễu	 Quảng Nam		
41.6	Trần Văn Giai	 Quảng Nam		
x	Trần Văn Viễn	 Quảng Nam		
42.6	Trần Văn Vinh	 Quảng Nam		
43.6	Trần Văn Tư	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Quý	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Hữu	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Vịt	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Vĩnh	 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
41.6	Trần Văn Giai	 Quảng Nam		
Vợ =	Hồ Thị Thi	 Quảng Nam		
x	Trần Vô Danh	 Quảng Nam		
x	Trần Văn Đoan	 Quảng Nam		
411.7	Trần Văn Nghĩa	 Quảng Nam		
412.7	Trần Văn Sở	 Quảng Nam		
x	Trần Văn Sẻ	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Sở	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Mót	 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
411.7	Trần Văn Nghĩa	 Quảng Nam		
	Vợ = Phạm Thị Ngọ	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Sửu	 Quảng Nam		
4111.8	Trần Văn Chí	 Quảng Nam		
	x Trần Văn Có	 Quảng Nam		
4112.8	Trần Văn Choi	 Quảng Nam		
4113.8	Trần Văn Tùy	 Quảng Nam		
	x Trần Văn Trước	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Sau	 Quảng Nam		

PHÁI TƯ - CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4111.8	Trần Văn Chí	 Quảng Nam		
	Vợ = Nguyễn Thị Du	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Phương	1936 Quảng Nam	Ch: Lâm Tấn Chúc	
	x Trần Thị Dung	 Quảng Nam		(chết)
	Vợ = Nguyễn Thị Kén	 Quảng Nam		
	x Trần Văn Toàn	 Quảng Nam		(chết)
4111.9	Trần Văn Chung	1950 Quảng Nam		

PHÁI TƯ - CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
41111.9	Trần Văn Chung	1950 Quảng Nam	210 Hùng Vương, Trà My, Quảng Nam	
	Vợ = Võ Thị Lụa	1951 Quảng Nam		
	x Trần Vô Danh	x		
	x Trần Văn Ky	1982 Quảng Nam		
	x Trần Văn Thủy	1983 Quảng Nam		
411111.10	Trần Văn Tình	1985 Quảng Nam		
411112.10	Trần Văn Ân	1988 Quảng Nam		
	x Trần Thị Ái	1990 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
411111.10	Trần Văn Tình	1985 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
411112.10	Trần Văn Ân	1988 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4112.8	Trần Văn Choi	 Quảng Nam		
Vợ =	Nguyễn Thị Thúy	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Lai	 Quảng Nam		

PHÁI TƯ - CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4113.8	Trần Văn Tùy	 Quảng Nam		
Vợ =	Ngô Thị Cái	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Diễm	 Quảng Nam		
41131.9	Trần Văn Định	 Quảng Nam		
41132.9	Trần Văn Tân	 Quảng Nam		
41133.9	Trần Văn Lựu	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Hoa	 Quảng Nam		
41134.9	Trần Văn Mai	 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
41131.9	Trần Văn Định	 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
41132.9	Trần Văn Tân	 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
41133.9	Trần Văn Lựu	 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
41134.9	Trần Văn Mai	 Quảng Nam		

PHÁI TƯ - CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
412.7	Trần Văn Sở	 Quảng Nam		
Vợ =	Nguyễn Thị Hương	 Quảng Nam		
4121.8	Trần Văn Quá	 Quảng Nam		
4122.8	Trần Văn Nuôi	 Quảng Nam		
4123.8	Trần Văn Cho	 Quảng Nam		
4124.8	Trần Văn Lang (Xin)	 Quảng Nam		
4125.8	Trần Văn Lãm (Lân)	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Thanh	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Kiên	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Được	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Rốt	 Quảng Nam		
x	Trần Thị Thắm	 Quảng Nam		

PHÁI TƯ - CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4125.8	Trần Văn Lãm (Lân)	 Quảng Nam		
	Vợ = Phan Thị Tữu	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Hồng	 Quảng Nam		
41231.9	Trần Cảnh	1958 Quảng Nam		
	x Trần Thị Thôi	 Quảng Nam		
41232.9	Trần An	1969 Quảng Nam		
41233.9	Trần Yêm	 Quảng Nam		
	x Trần Thị Mẹo	 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
41231.9	Trần Cảnh	1958 Quảng Nam	Sơn Phong, Hội An, Quảng Nam	
	Vợ = Nguyễn Thị Đây	1959 Quảng Nam		
412311.10	Trần Trung Hiếu	1990 Quảng Nam		
	x Trần Thị Thanh Thảo	1993 Quảng Nam		

PHÁI TƯ - CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
412311.10	Trần Trung Hiếu	1990 - Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
41232.9	Trần An	1969 Quảng Nam	Sơn Phong, Hội An, Quảng Nam Tel 01676893 760	
	Vợ = Uông Thị Minh	1979 Thanh Hóa		
412321.10	Trần Thanh Hải	1996 Quảng Nam		
	x Trần Thị Nguyệt	1999 Quảng Nam		
412322.10	Trần Thanh Dương	2003 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
412321.10	Trần Thanh Hải	1996 - Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
412322.10	Trần Trung Dương	2003 - Quảng Nam		

PHÁI TƯ - CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
41233.9	Trần Yên	 Quảng Nam	Sơn Phong, Hội An, Quảng Nam	
	Vợ = Nguyễn Thị Thu	 Quảng Nam		
412331.10	Trần Tuấn Vũ	1993 Quảng Nam		
412332.10	Trần Tuấn Huy	2001 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
412331.10	Trần Tuấn Vũ	1993 Quảng Nam		

PHÁI TƯ – CHI NHẤT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
412332.10	Trần Tuấn Huy	2001 Quảng Nam		